UBND HUYỆN BẠCH THÔNG
TRƯỜNG TH TOÀN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/BC-THTT

Toàn Thắng, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Toàn Thắng

2. Địa chỉ: Thôn Bái Thượng, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương Điện thoại: 02203.716.780

Website: https://gl-thtoanthang.edu.vn/

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Gia Lộc.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, hạnh phúc, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm.

Tầm nhìn: Nhà trường là địa chỉ giáo dục có uy tín đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội của xã và huyện; học sinh được phát triển năng lực, phẩm chất trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực;

Mục tiêu chung: Xây dựng trở thành trường học hạnh phúc, có uy tín, ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Toàn Thắng – tiền thân là trường cấp I Toàn Thắng, được thành lập năm 1953, năm 1975 sáp nhập hai cấp thành trường PTCS Toàn Thắng. Đến năm 1992 được tách thành trường Tiểu học Toàn Thắng.

Những năm đầu khi mới tách trường với đầy những gian truân. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, không ngừng phấn đấu vượt qua mọi khó khăn và bằng tất cả sự nỗ với những biện pháp sáng tạo, phù hợp hoàn cảnh khách quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Từ năm 1992 đến nay, trường nhiều năm liên tục đạt tập thể lao động Tiến tiến và tập thể lao động Xuất sắc; Chi bộ liên tục được công nhận Trong sạch - Vững mạnh; Công đoàn, Liên đội được công nhận Vững mạnh; Vững mạnh - Xuất sắc. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng GD. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của phát luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Bùi Quý Hữu

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Bái Thượng, xã Toàn Thắng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0912887988 Gmail: quanghuu.74@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Toàn Thắng được thành lập từ năm 1959.

Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND huyện Gia Lộc Về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường TH Toàn Thắng nhiệm kỳ 2021 - 2025

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	Ghi chú
1	Bùi Quý Hữu	H.Trưởng	TH Toàn Thắng	CTHĐ	
2	Nguyễn Thị Thương	P.H.Trưởng	TH Toàn Thắng	PCTHĐ	
3	Mai Quang Nhuận	CTCĐ	TH Toàn Thắng	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Mai Phương	TTCM	TH Toàn Thắng	Thành viên	
5	Đoàn Thị Ánh Tuyết	NV	TH Toàn Thắng	Thành viên	
6	Phạm Thị Thắm	GV	TH Toàn Thắng	Thành viên	
7	Phạm thị Thủy Chung	TTCM	TH Toàn Thắng	Thành viên	
8	Nguyễn Thị Minh Chính	TTCM	TH Toàn Thắng	Thành viên	
9	Phạm Văn Quyền	TVUBND xã	UBND xã	Thành viên	
10	Nguyễn Quang Huy	HT Hội PHHS	Xã Toàn Thắng	Thành viên	

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Toàn Thắng.

Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND huyện Gia Lộc Về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý trường học.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Toàn Thắng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình

cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Trường Tiểu học Toàn Thắng được thành lập năm 1953 của UBND huyện Gia Lộc. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học trọng điểm của địa bàn huyện Gia Lộc.

Trường Tiểu học Toàn Thắng là cơ sở giáo dục Tiểu học của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Gia Lộc.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trên địa bàn xã Toàn Thắng.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 10 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 21 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 31 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 10 lớp sao nhi đồng và 9 chi đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 03 tổ chuyên môn. 01 tổ văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Bùi Quý Hữu	Hiệu trưởng	0912887988	quanghuu.74@gmail.com
2	Nguyễn Thị Thương	P. Hiệu trưởng	038524663	nguyenthuong@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: TH Toàn Thắng

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; quy định, quy chế nội bộ khác.

- Chiến lược phát triển nhà trường:

Kế hoạch số 16/KH-THTT ngày 01/02/2021 kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 38/QĐ-THTT ngày 20/9/2024 về việc Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường" năm học: 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo				Hạng chức dang nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp		
			ThS	ĐH	CĐ	TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	T	K	TB
	Tổng số GV, CBQL và NV	32	1	12		1	4	15	10	25	3	
I	**Giáo viên**	**27**		**27**			2					

1	GVVH	20		20		2	12	6	18	2	
2	Ngoại ngữ	2		2				3	1	1	
3	Âm nhạc	1		1			1		1		
4	Mỹ Thuật	1		1			1		1		
5	GDTC	2		2			1	1	2		
II	**Cán bộ quản lý**										
1	Hiệu trưởng	1	1			1			1		
2	P. Hiệu trưởng	1		1		1			1		
III	**Nhân viên**										
1	Nhân viên Y tế	1		1							
2	Nhân viên KT	1									
3	Nhân viên TV-ĐD	1									
4	Bảo vệ	1									

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Phòng GD&ĐT đánh giá: Tốt: 1/1=100%

- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng: 28 (trong đó Tốt: 24/28 = 85,7%; Khá 3/28 = 10.7%; TB: 0/28 = 0%.

3. **Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.**

- Hoàn thành bối dưỡng thường xuyên: 32/32 = 100% trong đố BGH: 02, GV: 27, Nhân viên: 03.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất STT	Các hạng mục công trình	Số lượng			
		Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Nhờ, mượn tạm
1	**Khối phòng học tập**				
1.1	Phòng học	19	19	0	
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1		0	
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1		0	
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	1		0	
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1		1	
1.6	Phòng học đa chức năng			1	
2	**Khối phòng hỗ trợ học tập**				
2.1	Thư viện	1		1	
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	1		1	

2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập			0	
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	1			
2.5	Phòng truyền thống	01			
3	**Khối phụ trợ**				
3.1	Phòng họp	1	1		
3.2	Phòng Y tế trường học	1	1		
3.3	Nhà kho	01		1	
3.4	Khu để xe học sinh	1		1	
3.5	Khu vệ sinh học sinh	04	3	1	
3.6	Phòng giáo viên	0			
3.7	Phòng nghỉ giáo viên	0			
3.8	Nhà công vụ cho giáo viên	0			
4	**Khu sân chơi, thể dục thể thao**				
4.1	Sân trường	2			
4.2	Sân thể dục thể thao	0			
4.3	Nhà đa năng	800	1		
5	**Tổng diện tích đất (m^2)**	7318 (m^2)			
6	**Diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	(m^2)			
7	**Diện tích các phòng**	(m^2)			
7.1	Diện tích phòng học **(m^2)**	48(m^2)	20		
7.2	Diện tích phòng Thư viện **(m^2)**	48(m^2)	1		
7.3	Diện tích phòng Ngoại ngữ	48(m^2)	1		
7.4	Diện tích phòng Tin học	48(m^2)	1		
8	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (**Đơn vị tính: Bộ)	19			
8.1	Tổng số TBDH TT hiện có theo quy định	19			
8.1.1	Khối lớp 1	4			
8.1.2	Khối lớp 2	3			
8.1.3	Khối lớp 3	3			
8.14	Khối lớp 4	4			
8.15	Khối lớp 5	5			
8.2	Tổng số TBDH TT còn thiếu so theo quy định				
8.2.1	Khối lớp 1	0			
8.2.2	Khối lớp 2	0			

8.2.3	Khối lớp 3	0			
8.2.4	Khối lớp 4	0			
8.2.5	Khối lớp 5	0			
9	Tổng số máy tinh đang được sử dụng phục vụ học tập **(**Đơn vị tính: Bộ)	19			
10	**Tổng số thiết bị dùng chung**				
10.1	Ti vi	20			
10.2	Cát sét	0			
10.3	Máy chiếu	1			
10.4	Máy chiếu vật thể	2			
		Có	Không		
11	**Nguồn nước sinh hoạt hợp VS**	X			
12	**Nguồn điện lưới**	X			
13	**Kết nối Internet**	X			
14	**Trang Thông tin điện tử(website) của trường**	X			
15	**Tường rào**	X			

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt:**

- Sách giáo khoa lớp 5

Stt	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Duy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo Dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	- Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng.	NXB Giáo Dục Việt Nam
			- Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Phạm Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	
3	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo)	Phó Đức Hòa *(Tổng Chủ biên),* Bùi Ngọc Diệp *(Chủ biên),* Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	NXB Giáo Dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên LS), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần LS) , Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần LS), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên	NXB Giáo Dục Việt Nam

			phần ĐL) , Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần ĐL), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	
5	Khoa học	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	NXB Giáo Dục Việt Nam
6	Đạo đức	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB Giáo Dục Việt Nam
7	Âm nhạc	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên). Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên). Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB Giáo Dục Việt Nam
8	Mĩ thuật	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên); Lương Thanh Khiết - Nguyễn Ánh Phương Nam - Phạm Văn Thuận	NXB Giáo Dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên) Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo Dục Việt Nam
10	Tin học	Tin học 5 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm *(Tổng Chủ biên),* Nguyễn Thanh Thuỷ *(Chủ biên),* Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	NXB Đại học sư phạm

11	Công nghệ	Công nghệ 5 (Cánh diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
	Tiếng Anh (Global success)	Tiếng Anh 5 (Global success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên); Trần Hương Quỳnh (Chủ biên); Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn.	NXB Giáo Dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 4

STT	Tên sách theo môn	Bộ sách được chọn	Tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	Khoa học 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tổng chủ biên: Vũ Văn Hùng. Chủ biên: Phan Thanh Hà. Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

5	LS&ĐL 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tổng chủ biên: Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (cấp tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy (phần Lịch sử), Trần Thị Hà Giang (phần Địa lí). Tác giả: Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Tin học 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Chí Công (tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Công nghệ 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8	Giáo dục thể chất 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nhóm tác giả: Tổng chủ biên TS Nguyễn Duy Quyết, Chủ biên PGS-TS Nguyễn Hồng Dương, TS Đỗ Mạnh Hùng, ThS. Vũ Văn Thịnh, CN Vũ Thị Hồng Thu, ThS Vũ Thị Thư, ThS. Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
9	Âm nhạc 4	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Mĩ thuật 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	NXB Giáo dục Việt Nam	
11	Hoạt động trải nghiệm 4	"Cánh diều"	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (chủ biên)- Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

12	Tiếng Anh 4	Global success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

-Sách giáo khoa lớp 3

STT	Tên sách theo môn	Bộ sách được chọn	Tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	TN-XH3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tổng chủ biên: Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (cấp tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy (phần Lịch sử), Trần Thị Hà Giang (phần Địa lí). Tác giả: Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Tin học 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Chí Công (tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Công nghệ 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Giáo dục thể chất 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nhóm tác giả: Tổng chủ biên TS Nguyễn Duy Quyết, Chủ biên PGS-TS Nguyễn Hồng Dương, TS Đỗ Mạnh Hùng, ThS. Vũ Văn Thịnh, CN Vũ Thị Hồng Thu, ThS Vũ Thị Thư, ThS. Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

8	Âm nhạc 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Mĩ thuật 3	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm 3	"Cánh diều"	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (chủ biên)- Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11	Tiếng Anh 3	Global success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

-Sách giáo khoa lớp 2

STT	Tên sách theo môn	Bộ sách được chọn	Tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 3	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam	

4	TN-XH2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tổng chủ biên: Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (cấp tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy (phần Lịch sử), Trần Thị Hà Giang (phần Địa lí). Tác giả: Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Tin học 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Chí Công (tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Công nghệ 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Giáo dục thể chất 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nhóm tác giả: Tổng chủ biên TS Nguyễn Duy Quyết, Chủ biên PGS-TS Nguyễn Hồng Dương, TS Đỗ Mạnh Hùng, ThS. Vũ Văn Thịnh, CN Vũ Thị Hồng Thu, ThS Vũ Thị Thư, ThS. Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
8	Âm nhạc 2	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Mĩ thuật 2	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm 2	"Cánh diều"	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (chủ biên)- Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

11	Tiếng Anh 2	Global success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

-Sách giáo khoa lớp 1

STT	Tên sách theo môn	Bộ sách được chọn	Tác giả	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Tiếng Việt 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
2	Toán 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
3	Đạo đức 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	NXB Giáo dục Việt Nam	
4	TN-XH 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Tổng chủ biên: Vũ Minh Giang (phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (cấp tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy (phần Lịch sử), Trần Thị Hà Giang (phần Địa lí). Tác giả: Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
5	Tin học 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nguyễn Chí Công (tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
6	Công nghệ 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
7	Giáo dục thể chất 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Nhóm tác giả: Tổng chủ biên TS Nguyễn Duy Quyết, Chủ biên PGS-TS Nguyễn Hồng Dương, TS Đỗ Mạnh Hùng, ThS. Vũ Văn Thịnh, CN Vũ Thị Hồng Thu, ThS Vũ Thị Thư, ThS. Phạm Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

			Vương		
8	Âm nhạc 1	"Kết nối tri thức với cuộc sống"	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	NXB Giáo dục Việt Nam	
9	Mĩ thuật 1	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	NXB Giáo dục Việt Nam	
10	Hoạt động trải nghiệm 1	"Cánh diều"	Lưu Thu Thủy (tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh (chủ biên)- Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
11	Tiếng Anh 1	Global success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên)	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.
- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

Cụ thể:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chí 3.7		x	x	
Tiêu chí 3.8		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	

Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Kết quả: Đạt chuẩn mức 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024 – 2025 (Kế hoạch số 20/KH-THTT ngày 10/7/2024 của trường TH Toàn Thắng)

Đối tượng tuyển sinh:

Trẻ 6 tuổi (sinh 2019), trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Chỉ tiêu tuyển sinh

- Số lớp: 04 lớp
- Số HS: 114 học sinh

Thời gian tuyển sinh:

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp***:*** từ ngày 10/7/2024 đến hết ngày 28/7/2024.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh 20 lớp với tổng số học sinh là: 572 em. Cụ thể

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	101	04	46		3
2	101	03	46		1
3	106	04	52		1
4	145	05	70		
5	118	04	51		1
Tổng	**571**	**20**	**267**		**6**

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
1	101	1	1
2	101	0	0
3	106	0	2
4	145	0	0
5	118	0	0
Toàn trường	**571**	1	3

2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2023-2024.

- 450/451 HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 99.8%, HTCT tiểu học

118/118 đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh xuất sắc (HS Hoàn thành XS nội dung học tập và rèn luyện): 228/569 em = 40.1%

- HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện, (HS có thành tích vượt trội...): 77/569 = 13.5%

Có 01 học sinh ôn lại trong hè. Toàn trường có 01 học sinh chưa HTCTLH.

- **Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học**
- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2023-2024: 118 em.

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6: 118

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

Căn cứ kế hoạch dự thu – chi năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị;

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

***) Nguồn ngân sách:**

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	**Tổng số thu, chi, tiền học phí**	**0**
I	**Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**-**
1	**Số thu phí, lệ phí**	**-**
a	Học phí	
b	Thu từ cấp bù học phí	
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**-**
2.1	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**-**
a	Chi lương	-
b	Chi hoạt động	-
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**6.677.203.759**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**6.677.203.759**

3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**6.683.575.000**
3.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**6.683.575.000**
3.11	Quỹ tiền lương	5.884.381.539
3.12	Chi hoạt động	792.822.220
3.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**0**
3.2.1	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	0
3.2.2		0
3.2.3	Cấp bù miễn giảm học phí	0
3.2.4	Giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng Việt	0
3.2.5	Kinh phí nuôi sinh	0
3.2.6	Chi phí học tập	0
3.2.7	Học sinh khuyết tật	0
3.2.8	Giáo viên dạy học sinh khuyết tật	114.425.000
3.2.9	Chế độ của NĐ 76/2019/NĐ-CP	0
3.2.10	Kinh phí cải cách tiền lương	732.778.000
3.2.11	Các chế độ khác	0
3.2.12	Chi khác	0

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với ngọời học thuộc diện đọợc hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	13	7.800.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	15	11.250.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH			
Hỗ trợ học bổng			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024			

Học kỳ 2 năm học 2023-2024			
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024			
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	0	0	

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến 2 năm tiếp theo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	Năm học 2023-2024			
2	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/ năm học		
3	**TIỀN THU 2 BUỔI / NGÀY**	Đồng/ tháng/ HS	Khối 1: 116.000 đ/ tháng/HS Khối 2: 116.000 đ/ tháng/HS Khối 3: 116.000 đ/ tháng/HS Khối 4: 72.5000 đ/ tháng/HS Khối 5: 135.000 đ/ tháng/HS.	
	TIỀN TIẾNG ANH KHỐI 1,2	Đồng/ tiết/ HS	5.000 đồng	
	TIỀN KĨ NĂNG SỐNG	Đồng/ tiết/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 12.000 đồng/tiết /HS	
	NƯỚC UỐNG	Đồng/ tháng/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 7.000 đ/ tháng/HS	
	VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	Đồng/ năm/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 80.000 đồng/ năm	
	Năm học 2024-2025			
1	Bảo hiểm y tế	Đồng/ tháng/ HS	Theo QĐ của cơ quan BH	
2	Nước uống	Đồng/ tháng/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 7.000 đ/ tháng/HS	
3	Vệ sinh mội trường	Đồng/ năm/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 100.000 đồng/ năm	
4	Tiền buổi 2	Đồng/ năm/ HS	184 000đ/tháng	
	Năm học 2025-2026			
1	Bảo hiểm y tế	Đồng/ tháng/ HS	Theo QĐ của cơ quan BH	
2	**Nước uống**	Đồng/ tháng/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 7.000 đ/ tháng/HS	
3	**Vệ sinh mội trường**	Đồng/ năm/ HS	Khối 1,2,3,4,5: 150.000 đồng/ năm	
4	**Tiền buổi 2**	Đồng/ năm/ HS	184 000đ/tháng	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	0	
2	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	110.388.560	

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại đơn vị	Người	35	
II	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Đồng	3,350,179,549	
III	Các khoản giảm trừ		0	
	Số lượng NPT tính giảm trừ		1	
1	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh		4,672,800,000	
2	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học		0	
3	Bảo hiểm được trừ		0	
4	Bảo hiểm được trừ		320,902,609	
V	Thu nhập tính thuế		0	

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Thực hiện chương trình Giáo dục STEM: 100% các lớp, các giáo viên xây dựng được bài giảng áp dung phương pháp dạy STEM, cươi năm học tổ chức ngày hội Stem cấp trường và có sản phẩm tham dự ngày hội STEM cấp huyện, cấp tỉnh.

Thực hiện GD địa phương theo đúng KH GD nhà trường. Tổ chức mỗi tháng một hoạt động giáo dục trải nghiệm toàn trường.

Phối hợp dạy KNS các lớp 1 ddeens lớp 5, TA tăng cường cho HS lớp 1,2.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2024 (*Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)* của trường Tiểu họcToàn Thắng.

Nơi nhận:
- PGD&ĐT (B/c);
- Website của trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TOÀN THẮNG

Bùi Quý Hữu